

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HƯNG YÊN
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 94/2024/HS-ST

Ngày: 31 - 12 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HƯNG YÊN, TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thúy Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Xuyên và Bà Trần Thị Thu Hà.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Hải - Thẩm tra viên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 31/12/2024, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 87/2024/HSST ngày 28/11/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2024/QĐXXST-HS ngày 11/12/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2024/HSST - QĐ, ngày 24/12/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đinh Văn T, Giới tính: Nam. Sinh năm 1968. Nơi cư trú: thôn H, xã H, huyện T, tỉnh Hưng Yên. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 5/12. Con ông: Đinh Văn C (đã chết). Con bà: Vũ Thị N (đã chết). Gia đình bị cáo có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ năm. Vợ là Nguyễn Thị P, sinh năm 1972; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1996. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 16/11/2011, bị cáo bị Công an huyện T xử phạt hành chính về hành vi gây thương tích. Bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. “Có mặt”.

* Người bị hại: **Bà** Vũ Thị H, sinh năm 1965 (đã chết).

* Những người đại diện bị hại:

1. Ông Đỗ Văn T1, sinh năm 1964. Trú tại: thôn P, xã P, thành phố H, tỉnh Hưng Yên. “có mặt”.

2. Chị Đỗ Thị Lan A, sinh năm 1990. Trú tại: thôn A, xã H, thành phố H, tỉnh Hưng Yên. “có mặt”.

3. Chị Đỗ Thanh T2, sinh năm 1991. Trú tại: Tổ dân phố T, phường C, quận B, thành phố Hà Nội “có mặt”.

4. Anh Đỗ Đức H1, sinh năm 1995. Trú tại: đội G, P, xã P, thành phố H, tỉnh Hưng Yên. “có mặt”.

Ông T1 đồng thời là đại diện theo ủy quyền của chị Lan A, chị T2, anh H1.

* Người làm chứng: Chị Phạm Thị H2, địa chỉ: xóm A, thôn X, phường L, thành phố H. “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 50 phút ngày 20/8/2024, Đinh Văn T (có giấy phép lái xe mô tô theo quy định) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 89B2-057.03 đi trên đường nối hai cao tốc Hà Nội - Hải Phòng và Cầu G - Ninh Bình. Khi đi đến Km 20+600 thuộc địa phận xã T, thành phố H, tỉnh Hưng Yên, do không chú ý quan sát, điều khiển xe mô tô đi vào làn đường dành cho xe thô sơ, sử dụng rượu bia khi lái xe nên đã đâm vào bà Vũ Thị H đang ngồi bán nhãn ở ven đường. Hậu quả làm bà Vũ Thị H bị thương đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh H và Bệnh viện H3, sau đó tử vong cùng ngày. Xe mô tô bị hư hỏng. Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô BKS 89B2 - 057.03; 01 giấy đăng ký xe mô tô BKS 89 B2 - 057.03 và 01 Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 đều mang tên Đinh Văn T; 01 bàn nhựa màu xanh kích thước (0,6x0,5x0,5) m đã qua sử dụng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Vụ tai nạn xảy ra thuộc chiều đường C đi cầu H thuộc Km20+600 đường nối hai cao tốc Hà Nội – Hải Phòng với Cầu G - Ninh Bình thuộc xã T, thành phố H, tỉnh Hưng Yên là đoạn đường đôi, được phân chia thành 2 chiều đường riêng biệt bằng dải phân cách cứng, mỗi chiều đường được phân thành 3 làn đường bằng vạch kẻ sơn liền, đứt quãng màu trắng, mặt đường mỗi chiều đường rộng 10,3 m, được trải nhựa áp phan bằng phẳng. Ghi nhận thứ tự dấu vết (1) là vết cày kích thước (14,8 x 0,05)m; (2) là vết cày kích thước (10,7 x 0,05)m; (3) là đám nhựa vỡ kích thước (5,4 x 0,5)m; (4) là vùng tạp chất màu đỏ kích thước (0,35x0x35)m; (5) là xe mô tô BKS 89B2 - 057.03. Xác định điểm mốc và mép đường chuẩn, lấy tâm chân cột mốc H6/20 cắm tại lề đường bên phải đường nối hai cao tốc Hà Nội - Hải Phòng với Cầu G - Ninh Bình chiều từ cầu H đi cầu C là cột mốc chuẩn, lấy mép đường bên phải đường nối cao tốc Hà Nội - Hải Phòng với Cầu G - Ninh Bình chiều từ cầu C đi cầu H là mép đường chuẩn. Mô tả các dấu vết: Từ điểm mốc xác định cách 26m về hướng mép đường chuẩn, 0,75 m vào mép đường chuẩn là điểm đầu của vết cày ký hiệu (1), vết (1) không rõ hình, đứt đoạn có chiều từ cầu C đi cầu H có kích thước (14,8x0,05)m điểm chóc cách mép đường chuẩn 0,75m và trùng với giá đỡ chân bên phải xe mô tô BKS 89B2 - 057.03. Từ điểm đầu của (1) cách 4,3 m về hướng đi cầu H, cách 0,2m vào mép đường chuẩn là điểm đầu của vết cày ký hiệu (2), vết (2) không rõ hình, đứt đoạn, chiều từ cầu C đi cầu H kích thước (10,7 x 0,05) m, điểm chóc cách mép đường chuẩn 0,6m. Từ điểm đầu (2) cách 3,3m về hướng đi cầu H, 2,7 m vào đường chuẩn là tâm của đám nhựa vỡ, không rõ hình, không rõ chiều, kích thước (5,4x0,5)m ký hiệu là (3). Từ tâm (3) cách 3 m về hướng đi cầu H, 2,5 m vào mép đường chuẩn là tâm của vùng tạp chất màu nâu đỏ ký hiệu là (4), vết (4) không rõ hình, kích thước (0,35x0,35)m. Từ tâm (4) cách 5,45m về hướng đi cầu H, 1,2 m vào mép đường chuẩn là tâm của trục bánh sau của xe mô tô BKS 89B2 - 057.03 ký hiệu là (5), (5) trong trạng thái đổ phải, đầu quay hướng méo đường chuẩn, đuôi quay hướng lòng đường nối hai đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng với đường C - Ninh Bình, tâm trục bánh trước cách mép đường chuẩn 0,3m. Mở rộng hiện

trường về các hướng có 01 bàn nhựa bị vỡ, cách mép đường chuẩn 0,8m (bàn nhựa màu xanh dài 0,6m, rộng 0,5m, cao 0,5m).

Kết quả khám nghiệm phương tiện là xe mô tô BKS 89B2 - 057.03: Tại vị trí mặt ngoài bên trái ốp nhựa phía trước đầu xe có vết nứt vỡ không rõ hình, có chiều từ trước về sau kích thước 12x10cm, điểm thấp nhất cách mép đất 97cm. Tại vị trí đèn tín hiệu hướng bên trái phía trước người điều khiển bị gãy rời ra khỏi vị trí ban đầu. Tại vị trí đầu tay nắm người điều khiển bên phải có vết mài xước kim loại, cao su không rõ hình, không rõ chiều kích thước 3x2cm, điểm gần nhất cách trùng với đầu tay nắm này. Tại vị trí đầu tay phanh bên phải có vết mài xước kim loại không rõ hình, không rõ chiều, kích thước 1x10cm, điểm gần nhất trùng với đầu tay phanh này. Tại vị trí đầu giá đỡ để chân bên phải người điều khiển có vết mài xước cao su kim loại, không rõ hình, không rõ chiều, kích thước 2x2cm, điểm gần nhất trùng với đầu giá đỡ chân này. Tại vị trí ốp kim loại bảo vệ bộ xe có vết mài xước không rõ hình, không rõ chiều kích thước 7x5 cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 42cm. Tại vị trí gương chiếu hậu bên phải bị bật vỡ gáo gương rời khỏi vị trí ban đầu. Kỹ thuật an toàn phương tiện: hệ thống lái, phanh, đèn không hoạt động bình thường, không có gương bên trái. Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn đối với Đinh Văn T là 43,93 mmol/L quy đổi bằng 202,42 mg/100mL máu.

Kết luận giám định pháp y về tử thi kết luận nguyên nhân chết của bà Vũ Thị H là: chấn thương sọ não, vỡ xương hộp sọ trên người đa chấn thương, thể loại chết không tự nhiên.

Kết luận định giá tài sản: giá trị thiệt hại của chiếc xe mô tô BKS 89B2-057.53 đã qua sử dụng là 268.000 đồng; 01 chiếc bàn nhựa màu xanh đã qua sử dụng giá trị thiệt hại là 87.500 đồng.

Xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại 01 chiếc bàn nhựa màu xanh đã qua sử dụng cho ông Đỗ Văn T1 - là chồng bà H; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS BKS 89B2- 057.03 và giấy tờ xe cho Đinh Văn T. Ông T1 và bị cáo T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu đề nghị gì.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo Đinh Văn T tự nguyện bồi thường cho gia đình bà Vũ Thị Hằng S tiền 180.000.000 đồng. Ngày 25/8/2024, ông Đỗ Văn T1 đại diện gia đình bà H đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu phải bồi thường thêm khoản chi phí nào khác, đồng thời có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo T

Quá trình trình điều tra Đinh Văn T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ, lời khai người làm chứng và các tài liệu thu thập có trong hồ sơ.

Cáo trạng số 91/CT-VKS-TPHY ngày 28/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Đinh Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Đinh Văn T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu; xin lỗi gia đình người bị hại và tổ quan điểm sau phiên tòa sẽ đến gia đình người bị hại tự nguyện bồi thường thêm số tiền 20.000.000 đồng; không có ý

kiến tranh luận với đề nghị của đại diện VKSND thành phố Hưng Yên; đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Những người đại diện bị hại đều đề nghị HĐXX căn cứ vào quy định pháp luật hình sự để giải quyết vụ án, về phần trách nhiệm dân sự không có yêu cầu đề nghị gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như đã nêu trong cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố: Bị cáo Đinh Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Xử phạt bị cáo 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã H, huyện T, tỉnh Hưng Yên theo dõi, giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án và thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Về hình phạt bổ sung: không áp dụng. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện tại phiên tòa của bị cáo bồi thường thêm cho người bị hại số tiền 20.000.000 đồng. Về biện pháp tư pháp: Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe đã thu giữ. Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Điều tra - Công an thành phố H và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng từ giai đoạn điều tra cho đến phiên tòa sơ thẩm đều hợp pháp.

Về tố tụng: Tại phiên tòa người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt người làm chứng.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp khách quan với các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa như biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, biên bản ghi lời khai bị cáo, biên bản ghi lời khai người làm chứng và các tài liệu khác có liên quan trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 14 giờ 50 phút ngày 20/8/2024, tại Km 20+600 đường nối hai cao tốc Hà Nội - Hải Phòng với Cầu G - Ninh Bình thuộc địa phận xã T, thành phố H, tỉnh Hưng Yên, Đinh Văn T (có giấy phép lái xe mô tô theo quy định), trong máu có nồng độ cồn là 43,93 mmol/L quy đổi bằng 202,42 mg/100mL máu đã điều khiển xe mô tô BKS 89B2 - 057.53 không

chú ý quan sát, đi vào làn đường dành cho xe thô sơ đâm vào bà Vũ Thị H đang ngồi bán nhãn ở ven đường hậu quả làm bà H tử vong cùng ngày. Hành vi của bị cáo điều khiển xe mô tô khi trong máu có nồng độ cồn và không tuân thủ quy tắc chung khi tham gia giao thông đã vi phạm vào khoản 8, 23 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ nên đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên truy tố bị cáo về hành vi, về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, chính xác.

[3]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi vô ý; nhận thức được việc trong máu có nồng độ cồn nhưng vẫn điều khiển phương tiện tham gia giao thông là trái pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, thể hiện sự coi thường pháp luật, không chấp hành đầy đủ các quy định của Luật Giao thông đường bộ, không tuân thủ các nguyên tắc an toàn khi tham gia giao thông, dẫn đến hậu quả nghiêm trọng là làm chết người. Do đó cần xét xử nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục cải tạo bị cáo đồng thời răn đe và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; Trong giai đoạn điều tra gia đình bị hại có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, nhưng tại phiên tòa những người đại diện bị hại tố quan điểm đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật hình sự. Bị cáo có bố đẻ và bố vợ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Ngoài ra, căn cứ vào Biên bản khám nghiệm hiện trường và các dấu vết để lại hiện trường thể hiện người bị hại đã sử dụng một phần lòng đường xe thô sơ để cắm ô, đặt bàn để bán nhãn gây cản trở giao thông, là một trong những nguyên nhân gây tai nạn nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự như đã phân tích nêu trên, HĐXX thấy: Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách thể hiện sự khoan hồng của pháp luật nhưng vẫn đảm bảo tính nghiêm minh, tạo điều kiện để bị cáo có cơ hội cải tạo, sửa chữa sai lầm.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về hình trách nhiệm dân sự: đại diện bị hại đã nhận bồi thường và không có yêu cầu đề nghị gì khác nên không đặt ra xem xét. Tuy nhiên, tại phiên tòa, bị cáo tố quan điểm tự nguyện bồi thường thêm cho người bị hại số tiền 20.000.000 đồng nên cần ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo.

[7]. Về biện pháp tư pháp: Trả lại bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 330064005232 do Sở Giao thông vận tải tỉnh H cấp ngày 02/7/2021.

[8]. Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 92 Luật thi hành án hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố: Bị cáo Đinh Văn T phạm tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*.

3. Xử phạt: Bị cáo Đinh Văn T 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đinh Văn T cho UBND xã H, huyện T, tỉnh Hưng Yên theo dõi, giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án và thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước đó và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

4. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Đinh Văn T tại phiên tòa về việc bồi thường thêm gia đình người bị hại số tiền 20.000.000 đồng cho ông Đỗ Văn T1, sinh năm 1964; địa chỉ: thôn P, xã P, thành phố H, tỉnh Hưng Yên là người đại diện theo ủy quyền.

5. Biện pháp tư pháp: Trả lại bị cáo giấy phép lái xe hạng A1 số 330064005232 do Sở Giao thông vận tải tỉnh H cấp ngày 02/7/2021 mang tên Đinh Văn T.

6. Về án phí: Bị cáo Đinh Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 đồng án phí dân sự.

7. Quyền kháng cáo: Bị cáo, những người đại diện bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án

dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- CA, VKS, THA thành phố Hưng Yên;
- Bị cáo, đại diện bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thúy Hà

